

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH T**

Số: 41/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

M, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Đỗ Hữu N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: B10-02 Chung cư C, khu phố 2, Phường T, Quận 7, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 546A đường A, khu phố 7, Phường 5, thành phố M, tỉnh T.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961.

Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L đồng ý trả ông Đỗ Hữu N số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), trả vào ngày 01/3/2021.

Kể từ ngày ông Đỗ Hữu N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chịu số tiền là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng). Hoàn trả lại ông Đỗ Hữu N số tiền tạm ứng án phí 21.000.000 đồng (Hai mươi một

triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001610 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Hoàng Huy